

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Bà Dương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số 96/QĐ-TA ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị K - Sinh năm 1987

HKTT: SN 02 N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Bùi Duy H- Sinh năm 1976

Địa chỉ: SN 02 N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Lý Thị K trình bày trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Duy H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm, lối sống luôn trái ngược nhau, nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng, có lúc anh Hùng còn chửi bới đánh đập chị. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Từ tháng 6/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung, cháu Bùi Quỳnh A – Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Hải A – Sinh ngày 18/12/2018. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con vì chị có việc làm, có thu nhập và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này, anh Bùi Duy H không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Lý Thị K, anh Bùi Duy H kết hôn với nhau năm 2011 và chung sống với nhau tại địa phương. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vào thời gian gần đây thì vợ chồng có lời quan tiếng lại và từ giữa 2021 chị K đã đưa hai con bỏ về nhà ngoại để ở. Nay chị Khiêm xin ly hôn, quan điểm của khu phố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị K, anh H có 02 con chung cháu Bùi Quỳnh A – Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Hải A – Sinh ngày 18/12/2018. Ly hôn việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên anh H không có việc làm ổn định nên nguồn thu nhập của anh H như thế nào phố không biết.

Tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai, không đến tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Duy H có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bùi Duy H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai, không đến tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án căn cứ vào Điều 207, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thị K anh Bùi Duy H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai, ý kiến trình bày của chị Khiêm cho thấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại trong thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm, lối sống luôn trái ngược nhau, nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kể từ tháng 6/2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Sau khi chị Khiêm nộp đơn khởi kiện ly hôn, trung tâm hòa giải ngoài Tòa án đã thông báo nhưng anh Hùng không đến hòa giải. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh Hùng không đến tòa án để trình bày quan điểm của mình về nội dung chị Khiêm xin ly hôn, không đến tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Điều đó cho thấy anh Hùng không có ý thức níu kéo lại hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để chị Khiêm đơn phương xin ly hôn. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Khiêm, anh Hùng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Khiêm, xử cho chị được ly hôn anh Bùi Duy H.

[3] Về con chung: Cháu Bùi Quỳnh A – Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Hải A – Sinh ngày 18/12/2018 là con chung của chị Lý Thị Khiêm, anh Bùi Duy H. Xét nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị Khiêm thấy rằng, hiện nay hai cháu Quỳnh A và Hải A đang ở với chị. Nguyện vọng của cháu Quỳnh A xin được ở với mẹ, còn cháu Hải A đang còn nhỏ mới trên 36 tháng tuổi, bản thân chị làm việc tại Hải Phòng thu nhập 14.000.000đ/tháng. Tuy nhiên chị K có nơi ở tại Tuyên Quang, nơi làm việc ở Hải Phòng, còn anh H là lao động tự do vẫn có thu nhập. Do đó nếu giao hai con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng sẽ khó đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành của các cháu. Vì vậy căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Bùi Quỳnh A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hải A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Lý Thị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Lý Thị Khiêm phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị K được ly hôn anh Bùi Duy H.

Về con: Công nhận cháu Bùi Quỳnh A – Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Hải A – Sinh ngày 18/12/2018 là con chung của chị Lý Thị K, anh Bùi Duy H. Giao

cháu Quỳnh A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hải A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bùi Duy H, chị Lý Thị K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị K không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị K phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Khiêm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001849 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị K đã nộp đủ tiền án phí).

Chị Lý Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Duy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP. Thanh Hoá;
- UBND phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào